



Cordless Garden Sprayer

DUS108 10 L
DUS158 15 L



photo: DUS158



photo: DUS108



photo: DUS108

DUS108Z

10 L



DUS158Z

15 L



Max permissible
pressure

0.5 MPa



18V LXT Li-Ion Cordless 10 L / 15 L Garden Sprayer

Continuous run time / Spraying capacity
on a full battery charge Single outlet (with BL1850B)

Double outlet nozzle

335 min
/ 300L

Herbicide nozzle

460 min
/ 780L

3-LED battery fuel gauge



Main power switch

3 green LED lights

Easy battery removal



The battery can be ejected by spring simply by pushing the hook of the battery.

<Image of the machine with Battery cover opened>

XPT

IP54-rated dust and shower-proof construction

Charging Time

	Fast Charging	
	DC18RC	DC18SD
BL1815N 1.5Ah	15 min	30 min
BL1820B 2.0Ah	24 min	45 min
BL1830B 3.0Ah	22 min	60 min
BL1840B 4.0Ah	36 min	90 min
BL1850B 5.0Ah	45 min	110 min
BL1860B 6.0Ah	55 min	130 min

The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. The lightest and heaviest combination, according to EPTA-Procedure 01/2014, are shown in the table.
Items of standard equipment and specifications may vary by country or area.



I-shaped double head nozzle

Herbicide nozzle

Fatigue reducing harness



The shoulder belt of harness is designed to ergonomically curve along user's shoulder, chest and side waist, comfortably fitting user's body to reduce fatigue during operation.

Well-ventilated back pad



features channels for good natural ventilation to minimize sweating.

Paddle switch interlocking with motor

- located under the grip of spray wand, allowing for easy on/off control of spraying.
- equipped with lock-on button for continuous spraying.

1.7m Hose

- allows for operation with the sprayer on the ground.
- does not rub the ground when the sprayer hangs from the shoulder.

photo: DUS158

Cordless Garden Sprayer

DUS108Z / DUS158Z 10 L / 15 L

Max Pressure	0.5 Mpa
Chemical tank	DUS108: 10 L / DUS158: 15 L
Hose Length	1.7 m
Continuous run time (min.)	w/ BL1850B, Double outlet nozzle: 335 w/ BL1850B, Herbicide nozzle: 460
Spraying capacity (L)	w/ BL1850B, Double outlet nozzle: 300 w/ BL1850B, Herbicide nozzle: 780
Dimensions (L x W x H)	DUS108: 317 x 237 x 437 mm (12-1/2 x 9-3/8 x 17-1/4") DUS158: 317 x 237 x 517 mm (12-1/2 x 9-3/8 x 20-3/8")
Net weight	DUS108: 5.6 - 5.9 kg (12.3 - 13.0 lbs.) DUS158: 5.9 - 6.2 kg (13.0 - 13.7 lbs.)

DUS108Z / DUS158Z: Battery & charger are sold separately

Standard Equipment: Twin head mist nozzle (PR00000255), single nozzle (PR00000251), harness LR (PR00000319), hook for spray wand (PR00000314), measuring cup (PR00000317).

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 4-5-6, Block 16, 181-12 Đường số 3, KCN VSP, P. Hòa Phú, TP. Thủ Đức, Bình Dương
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC

Kho 5, Số 1 Đường Số 6, KCN - DT - DV VSP Bắc Ninh, P. Phú Chấn, TP. Từ Sơn, T. Bắc Ninh.
ĐT: 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NỘI

65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
ĐT: 0243 202 2385

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

102 Trần Nữ Vương, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
ĐT: 0236 352 5078 / 0236 352 5178 Fax: 0236 352 5478

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ

386 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4359

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUỒN MA THUẬT

89 Lê Đức Thọ, P. Thống Nhất, TP. Buon Ma Thuột, T. Đắk Lắk.
ĐT: 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 01 Lô D1H01, Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG

Là 36/36 đường B6, Khu đô thị Vinh Diễm Trung, Xã Vinh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa
ĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Số 12 Trịnh Văn Căn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.
ĐT: 0283 821 5191

A4-052023-1